

Bản án số: 133/2023/HSST
Ngày: 11/9/2023

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Minh Quang

- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hồng Hải.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Anh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đào Việt Yên, Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2023/TLST-HS ngày 18/7/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành L**; Sinh năm 1990 tại P, Thái Nguyên; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: TDP L, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12.

Bố: Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1961; Mẹ: Phạm Thị T1, sinh năm 1965; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn), vợ chồng có 02 con chung (lớn sinh năm 2015 và nhỏ sinh năm 2017).

Tiền án: không.

Tiền sự: (01) Ngày 17/8/2021, bị UBND xã T, thị xã P (N là thành phố P) áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn bằng hình thức cai nghiện tại gia đình tại Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 (Luân chấp hành xong quyết định trên ngày 17/11/2021).

Nhân thân: Ngày 20/9/2008, có hành vi “Cố ý gây thương tích” bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm 06 tháng tù tại Bản án số 136/2009/HSST ngày 05/11/2009 (chấp hành xong bản án ngày 30/8/2013).

Bị can bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/12/2022 đến ngày 29/12/2022 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Bùi Đức H1, sinh năm 1988 *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

Nơi cư trú: TDP B, phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

- Ông Nguyễn Việt V, sinh năm 1967 *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

Nơi cư trú: TDP C, phường H, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

- Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1965 *(Có mặt tại phiên tòa)*

Nơi cư trú: TDP L, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1975

Địa chỉ: TDP L, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. *(Có mặt tại phiên tòa)*

*** Người chứng kiến:**

1. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1983; Nơi cư trú: TDP L, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. *(Vắng mặt)*

2. Ông Nguyễn Văn B; sinh năm 1955; Nơi cư trú: TDP Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 20/12/2022, tại khu vực cây xăng dầu B thuộc tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế, ma túy Công an thành phố P phát hiện Nguyễn Thành L, Bùi Đức H1 và Nguyễn Việt V có biểu hiện nghi vấn mua bán trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, tổ công tác thu giữ của Nguyễn Thành L 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, bên trong lắp 01 thẻ Sim thuê bao số 0394.097.554 (theo L khai số chất rắn màu trắng đục trên là ma túy, loại Heroine của L mang đi để bán cho H1 kiếm lời); Thu giữ của Bùi Đức H1 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO AX5s màu

đen; Thu giữ của Nguyễn Việt V 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Sau đó tổ công đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thành L, niêm phong số vật chứng thu giữ đưa về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P giải quyết theo quy định.

Hồi 14 giờ 50 ngày 20/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thành L tại tổ dân phố L, phường T, thành phố P phát hiện, thu giữ: 02 túi nilon đều có chứa chất rắn dạng tinh thể gần bàn gỗ tại phòng khách (niêm phong ký hiệu H1); 01 gói giấy có chứa chất rắn màu trắng đục được để bên trong chiếc giày ở chân gương trong nhà bếp (niêm phong ký hiệu H2); 01 túi nilon có chứa chất rắn màu trắng đục tại giá đỡ gương trong nhà bếp (niêm phong ký hiệu H3); 01 túi nilon có chứa ba viên nén màu đỏ và 01 gói giấy có chứa chất rắn màu trắng đục trong túi phía sau quần bò để trong rổ đựng quần áo trong nhà bếp (niêm phong ký hiệu H4). Theo L trình bày 02 túi nilon đều có chứa chất rắn dạng tinh thể thu giữ tại phòng khách là mì chính, không phải ma túy; số chất rắn màu trắng đục để tại gương và túi quần bò trong nhà bếp là thuốc đau đầu Panadol.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phối hợp với phòng K Công an tỉnh T tiến hành cân khối lượng: Số chất rắn màu trắng đục thu giữ của Nguyễn Thành L, khi bắt quả tang được 0,052gam; Số chất rắn dạng tinh thể trong 02 túi nilon (niêm phong ký hiệu H1) được 0,239 gam; Số chất rắn màu trắng đục trong 01 gói giấy (niêm phong ký hiệu H2) được 0,157 gam; Số chất rắn màu trắng đục trong 01 túi nilon (niêm phong ký hiệu H3) được 0,420 gam; 03 viên nén màu đỏ trong 01 túi nilon được 0,291 gam và số chất rắn màu trắng đục trong 01 gói giấy (niêm phong ký hiệu H4) được 0,059 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 78/KL-KTHS ngày 29/12/2022 của phòng K Công an tỉnh T kết luận: Số chất rắn màu trắng đục thu giữ của Nguyễn Thành L, khi bắt quả tang là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,052 gam; 03 mảnh viên nén màu đỏ thu giữ khi khám xét nơi ở của L là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 0,291 gam và số chất rắn màu trắng đục (niêm phong ký hiệu H4) là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,059 gam. Số chất còn lại không xác định được là chất gì. Tại bản Kết luận giám định số 1659/KL-KTHS ngày 28/3/2023 của V1 Bộ C1 kết luận: Số chất rắn dạng tinh thể và chất rắn màu trắng đục (niêm phong ký hiệu H1, H2, H3) thu được khi khám xét chỗ ở của L không phải là ma túy.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thành L, Bùi Đức H1 và Nguyễn Việt V khai nhận: Vào khoảng hơn 11 giờ ngày 20/12/2022, H1 gặp V tại đèn xanh đỏ ngã tư thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Khi gặp nhau H1 rủ Văn cùng đi xuống phường T, thành phố P có việc. Sau đó, H1 lấy điện thoại gọi cho L để hẹn mua ma túy (loại Heroine) với giá 200.000 đồng và được L đồng ý. H1 cùng với Văn đi xuống cây xăng dầu B thuộc tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P để chờ gặp L. H1 đợi khoảng 5 phút thì L đến. Khi đến L nói với H1 đưa tiền trước rồi mới đưa ma túy. Lúc này, H1 chỉ có tờ tiền 100.000 đồng không đủ trả cho L nên H1 hỏi vay Văn 100.000đồng. Do Văn chỉ có một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng

nên Văn định đi vào cây xăng đòi tiền lẻ để cho H1 vay, nhưng V chưa kịp đi thì bị lực lượng Công an thành phố P đến kiểm tra, phát hiện thu giữ niêm phong vật chứng như nêu trên.

Ngoài ra Nguyễn Thành L, Bùi Đức H1 và Nguyễn Viết V còn khai: Ngoài lần bán ma túy bị Công an phát hiện bắt quả tang ngày 20/12/2022 thì L còn bán ma túy cho H1 hai lần khác vào các ngày 01/12/2022 và ngày 19/12/2022, cụ thể: Lần thứ nhất vào hồi 10 giờ 34 phút ngày 01/12/2022, H1 sử dụng số thuê bao số 0346.355.321 để liên lạc đến số thuê bao 0394.097.554 của L bảo L “*lấy cho cái hai trăm*”, ý nói H1 mua ma túy loại Heroine của L với giá 200.000 đồng thì được L đồng ý, H1 và L hẹn nhau tại cây xăng thuộc tổ dân phố K, phường T, thành phố P. Sau đó, H1 đi đến cây xăng đợi L khoảng 5 phút thì L đến, H1 đưa cho L số tiền 200.000 đồng và L đưa lại cho H1 một gói giấy bên trong có ma túy loại Heroine, sau khi mua được ma túy H1 đã sử dụng hết số ma túy trên; Lần thứ hai vào hồi 11 giờ 04 phút ngày 19/12/2022, H1 sử dụng số thuê bao số 0346.355.321 liên lạc đến số thuê bao 0394.097.554 của L để hỏi mua ma túy, H1 nói với L “*mang ra chỗ cây xăng một con hai trăm*” ý nói L mang một gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng ra cây xăng thuộc tổ dân phố Đ, phường T để bán cho H1, L đồng ý. Sau đó, H1 và Nguyễn Viết V cùng nhau đi từ ngã tư P đến cây xăng thuộc tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P để mua ma túy của L, khi đến C2 khoảng 10 phút thì L đi ra, H1 đưa cho L số tiền 200.000 đồng và L đưa lại cho H1 01 gói giấy bên trong có chứa ma túy Heroine, sau khi mua được ma túy H1 đã sử dụng hết số ma túy đó.

* *Vật chứng của vụ án*: 01 phong bì niêm phong ký hiệu M5, bên trong có 0,049 gam mẫu M5 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M5; 01 phong bì niêm phong ký hiệu K, bên trong có 0,042 gam mẫu K còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu K; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M4, bên trong có 0,180 gam mẫu M4 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc, số IMEI 1: 354444061513323, bên trong có lắp 01 sim thuê bao số 0394.097.554 được niêm phong trong bì thư ký hiệu B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO AX5s, màu đen, số IMEI 1: 868579042692396, số IMEI 2: 868579042692388 bên trong có lắp 01 sim số thuê bao số 0346.355.321 được niêm phong trong bì thư ký hiệu H1; 01 bì niêm phong số 1659/KL-KTHS trên mép dán có chữ ký của Hoàng Thế T3 và Nguyễn Hồng Đ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu N, bên trong có vỏ bao mẫu lưu kho; 600.000 đồng tiền ngân hàng N. Toàn bộ số vật chứng này được chuyển đến tài khoản và kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên chờ xử lý.

Với nội dung nêu trên, Bản cáo trạng số 113/CT-VKSPY ngày 17/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các dấu hiệu phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đặc điểm nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 08 năm đến 09 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 triệu đến 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước. Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu sung quỹ số tiền 100.000 đồng và chiếc điện thoại OPPO AX5s màu đen của Bùi Đức H1, tịch thu sung quỹ số tiền 100.000 đồng Nguyễn Viết V cho Bùi Đức H1 vay để mua ma túy; Trả lại cho V số tiền 400.000 đồng còn lại. Trả lại cho bà Phạm Thị T1 chiếc điện thoại Iphone vỏ màu bạc. Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành L đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Nói lời sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Đức H1, ông Nguyễn Viết V, người chứng kiến là ông Nguyễn Văn T2 và Ông Nguyễn Văn B vắng mặt. Xét thấy những người có tên trên đều đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người có tên trên theo quy định.

[3] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thành L tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với kết luận giám định, các tài liệu,

chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 20/12/2022, tại trước cây xăng dầu B thuộc tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Thành L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,052 gam ma túy, loại Heroine mục đích để bán cho Bùi Đức H1 với giá 200.000 đồng kiếm lời, nhưng chưa kịp mua bán thì bị lực lượng Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang. Quá trình khám xét chỗ ở của L tại tổ dân phố L, phường T, thành phố P còn phát hiện L tàng trữ trái phép 0,291 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,059 gam ma túy, loại Heroine mục đích để bán kiếm lời. Trước đó trong ngày 01/12/2022 và ngày 19/12/2022 tại cây xăng thuộc tổ dân phố K, phường T, thành phố P; L còn bán cho H1 mỗi ngày 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

Điều 251 Bộ luật hình sự.

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;”

[4] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng tới sức khỏe của con người. Đồng thời đây còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Nguyễn Thành L là đối tượng có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền sự: Năm 2021 bị UBND xã T, thành phố P áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn bằng hình thức cai nghiện tại gia đình. Ngoài ra, năm 2009 bị cáo còn bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2013. Tuy nhiên, khi được trở về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân, mà lại lao vào con đường nghiện ngập và thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Bản thân bị cáo có đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những quy định chặt chẽ của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy. Nhưng vì hám lời, bị cáo đã bất chấp hậu quả để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt. Tuy nhiên xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo xuất trình thêm Giấy chứng nhận thương binh của bố bị cáo là thương binh hạng A, thương tật hạng 4 nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, bị cáo cũng không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do vậy, khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, nhưng cũng cần phải đảm bảo để giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong ký hiệu M5, bên trong có 0,049 gam mẫu M5 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M5; 01 phong bì niêm phong ký hiệu K, bên trong có 0,042 gam mẫu K còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu K; 01 phong bì niêm phong ký hiệu M4, bên trong có 0,180 gam mẫu M4 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M4; 01 bì niêm phong số 1659KL-KTHS trên mép dán có chữ ký của Hoàng Thế T3 và Nguyễn Hồng Đ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu N, bên trong có vỏ bao mẫu lưu kho;

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc thu giữ của Nguyễn Thành L, bị cáo sử dụng để liên lạc với H1 trao đổi mua bán ma túy, tuy nhiên chiếc điện thoại này là của bà Phạm Thị T1, khi cho L mượn bà T1 không biết L sử dụng để trao đổi mua bán ma túy. Do vậy, HĐXX trả lại cho bà T1.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO AX5s màu đen thu giữ của Bùi Đức H1 là phương tiện H1 dùng để trao đổi liên lạc mua bán ma túy với L cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; Đối với tờ tiền 100.000 đồng thu giữ của Bùi Đức H1 là số tiền bị cáo sử dụng để mua ma túy của L và số tiền 100.000 đồng

Nguyễn Việt V cho H1 vay để mua ma túy cũng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Trả cho Nguyễn Việt V số tiền 400.000 đồng còn lại.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với các đề nghị khác của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

[10] Các nội dung có liên quan khác: Về nguồn gốc số ma túy thu giữ theo Nguyễn Thành L khai mua của một đối tượng (không rõ tên tuổi) tại đoạn đường Q thuộc tổ dân phố K, phường T, thành phố P, không rõ là ai nên C điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với Bùi Đức H1 có hành vi mua ma túy của L để sử dụng, xét thấy hành vi của H1 không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra đã tiến hành cảm hóa giáo dục đối với H1 theo quy định.

[10] Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

- Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thành L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 20/12/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

* *Về hình phạt bổ sung*: Phạt bị cáo Nguyễn Thành L số tiền 5.000.000đ (*năm triệu*) đồng sung quỹ Nhà nước.

* *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong ký hiệu M5, bên trong có 0,049 gam mẫu M5 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M5;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong ký hiệu K, bên trong có 0,042 gam mẫu K còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu K;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong ký hiệu M4, bên trong có 0,180 gam mẫu M4 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M4;
- Tịch thu tiêu huỷ 01 bì niêm phong số 1659KL-KTHS trên mép dán có chữ ký của Hoàng Thế T3 và Nguyễn Hồng Đ;
- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong ký hiệu N, bên trong có vỏ bao mẫu lưu kho;
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO AX5s, màu đen, số IMEI 1: 868579042692396, số IMEI 2: 868579042692388 bên trong có lắp 01 sim số thuê bao số 0346.355.321 được niêm phong trong bì thư ký hiệu H1;
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng tiền ngân hàng N thu giữ của Bùi Đức H1.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng tiền ngân hàng N thu giữ của Nguyễn Viết V.
- Trả lại cho Nguyễn Viết V số tiền 400.000 đồng tiền ngân hàng N.
- Trả lại cho bà Phạm Thị T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc, số IMEI 1: 354444061513323, bên trong có lắp 01 sim thuê bao số 0394.097.554 được niêm phong trong bì thư ký hiệu B;

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng số 91/QĐ-VKSPY ngày 10/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên cùng biên bản giao nhận vật chứng, giấy ủy nhiệm chi kèm theo).

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTWQH14 về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000đ án phí HSST sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà T1 biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Đức H1 và ông Nguyễn Viết V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Công an thành phố Phổ Yên;
- Chi cục THADS thành phố Phổ Yên;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, VT.

Dương Minh Quang